

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST

Ngày: 11-3-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Phạm Thị Dung

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung - Thư ký tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2010, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2019/TLST-HS ngày 30/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án xét xử số 27/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn D**, sinh ngày 30/12/1991. Nơi đăng ký NKTT, chỗ ở: Tổ 32, khu P, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàng Văn G và bà Dương Thị T. Chưa có vợ, con. Tiền án: Ngày 31/8/2016, bị TAND thành phố Uông Bí xử phạt 15 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; ngày 12/01/2017 thi hành xong phần dân sự; ngày 08/9/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không. Nhân thân: + Ngày 27/8/2008, bị TAND tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm, xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; ngày 03/12/2008 thi hành xong phần dân sự; ngày 03/7/2009 chấp hành xong hình phạt tù. + Ngày 22/4/2011 bị TAND thành phố Uông Bí xử phạt 30 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; ngày 18/8/2011 thi hành xong phần dân sự; ngày 27/10/2012 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo trốn khỏi địa phương, bị truy nã ngày 27/11/2018, bị bắt truy nã ngày 14/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Uông Bí. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh: **Lê Trọng Q**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Tổ 2, khu 9, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Anh **Hoàng Hữu M**, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Tổ 3, khu Ph, phường PN, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Vũ Khắc T**, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Tổ 8, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng ninh. Có mặt.

2. Anh **Hoàng Văn X**, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Tổ 3, khu Phương An, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

- Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Việt L**, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Tổ 23, khu PT, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

2. Anh **Trịnh Ngọc D**, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ 3, khu 1, phường YT, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 16/7/2018, anh Lê Trọng Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát (BKS) 14Y1-167.45 đến nhà bị cáo ở tổ 32, khu Phú Thanh Tây, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí chơi. Lúc này có anh Hoàng Văn N (anh trai bị cáo), anh Nguyễn Văn V ở đây. Anh Q để xe mô tô ở phía ngoài sân. Khoảng 23 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Việt L cũng đến chơi. Cả nhóm cùng ngủ tại đây, anh Q dắt xe mô tô vào trong nhà. Khoảng 08 giờ ngày 17/7/2018, cả nhóm ngủ dậy, anh Q dắt xe mô tô để ra ngoài sân, còn chìa khóa xe mô tô ở bàn uống nước phòng khách rồi đi vào phòng ngủ nói chuyện với anh V và anh N, còn bị cáo và anh L ngồi chơi ở phòng khách. Do không có tiền tiêu nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô của anh Q đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Lợi dụng lúc anh Q không trông coi quản lý, bị cáo đã lấy chiếc chìa khóa xe của anh Q để ở bàn uống nước phòng khách rồi đi ra vị trí để xe mô tô. Bị cáo nói với anh L “L ơi, đi mua cơm với anh”, L đồng ý. Anh L có hỏi bị cáo: “anh đã mượn xe của anh Q chưa mà đi” thì bị cáo trả lời là mượn rồi. Bị cáo điều khiển xe mô tô chở anh L đến quán điện tử của anh Trịnh Ngọc D ở khu 11, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí. Do không có tiền chơi điện tử, bị cáo có hỏi anh D có nhận cầm cố xe mô tô trên không thì anh D không nhận cầm cố. Do muốn giúp bị cáo nên anh D hỏi người thanh niên tên Q1 (không rõ lai lịch, địa chỉ - là khách cùng chơi điện tử ở quán) có nhận cầm cố xe mô tô không thì người này đồng ý nhận cầm cố với số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo nhận số tiền trên sau đó bị cáo chơi điện tử và tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nam đi ra ngoài sân nhà mình thì phát hiện không thấy xe mô tô nên đã gọi anh Q kiểm tra thì không thấy chìa khóa xe và xe mô tô đâu. Anh N gọi điện thoại cho bị cáo để hỏi thì bị cáo nói dối là lấy xe mô tô đi mua cơm. Đến 11 giờ cùng ngày, bị cáo và anh L đi về. Sau khi cầm cố xe mô tô của anh Q lấy tiền ăn tiêu hết, bị cáo hỏi vay 5.000.000đ của một người thanh niên tên T để lấy lại chiếc xe mô tô từ anh Q1, anh T đồng ý. Bị cáo, anh T cùng nhau đi đến chỗ anh Q1 chuộc lại chiếc xe mô tô. Khi kiểm tra trong cốp xe thì thấy có giấy tờ xe, chứng minh nhân dân cùng bằng lái xe mang tên anh Q, bị cáo giao lại cho anh T chiếc xe mô tô trên và hẹn khi nào có tiền thì sẽ lấy lại chiếc xe mô tô. Sau đó, anh T đi đâu làm gì, bị cáo không biết, bị cáo không có tiền lấy lại chiếc xe mô tô từ T.

Tiếp đến, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/8/2018, bị cáo cùng anh N, anh V ăn cơm uống rượu tại nhà bị cáo. Sau đó có anh Hoàng Hữu M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 14Y1-175.69 đến chơi, anh M để xe mô tô ở ngoài sân rồi đi vào trong nhà nói chuyện cùng bị cáo, anh N và anh V, còn chìa khóa xe để ở bàn uống nước. Do bản thân không có tiền tiêu nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô

tô trên của anh M để cầm cố lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đã lấy lý do mượn xe mô tô đi có việc nên đã nói với anh M “cho anh mượn xe máy của mày anh đi ra đây một tí” rồi cầm chìa khóa xe mô tô để trên bàn, anh M đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô đến quán cầm đồ Mạnh Cường ở chợ Yên Thanh thuộc phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí do anh Vũ Khắc T làm chủ và cầm cố chiếc xe mô tô trên cho anh Tới lấy số tiền 5.600.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết (bị cáo không nói cho anh Tới biết nguồn gốc chiếc xe do bị cáo chiếm đoạt mà có). Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, không thấy bị cáo mang xe mô tô về nên anh M ngủ lại nhà bị cáo. Khoảng 01 giờ ngày 18/8/2018, bị cáo đi bộ về nhà thì anh M hỏi xe đâu thì bị cáo nói dối cho ông anh mượn đi có việc, sẽ trả sau. Bị cáo hỏi mượn của anh M chiếc điện thoại Nokia 105 của anh M, anh M đồng ý. Bị cáo tiếp tục ra quán điện tử chơi, đến 07 giờ cùng ngày anh M gọi điện hỏi xe mô tô đâu thì bị cáo hẹn đúng 09 giờ sẽ cầm xe về. Do không có tiền lấy xe mô tô nên bị cáo không về nhà. Sáng ngày 19/8/2018, bị cáo tiếp tục ngồi chơi điện tử ở khu vực gần gara ô tô Yên Tâm thuộc phường Yên Thanh thì anh M đến gặp hỏi bị cáo về chiếc xe mô tô, bị cáo hẹn đến 11 giờ sẽ mang xe về trả, bị cáo trả cho anh M chiếc điện thoại Nokia đã mượn của anh M. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi bị cáo đang ở nhà thì anh M tiếp tục đến hỏi thì bị cáo trả lời đã cầm cố chiếc xe mô tô của anh M ở quán Mạnh Cường với giá 5.600.000đ, sau đó anh M bỏ đi.

Các ngày 11/8/2018 và ngày 19/8/2018, anh Lê Trọng Q và anh Hoàng Hữu M lần lượt có đơn trình báo đến Cơ quan công an.

Sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Uông Bí đã ra quyết định truy nã. Đến ngày 14/12/2018 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã. Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 68 ngày 15/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 14Y1-167.45, giá trị là 34.000.000đồng (ba mươi tư triệu đồng) (Bút lục số 28, 29).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 76 ngày 29/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 14Y1-175.69 giá trị là 35.000.000đồng (ba mươi lăm triệu đồng). (Bút lục số 32, 33).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có lời khai giống như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Lời khai của các bị hại:

Anh Lê Trọng Q khai: Khoảng 17 giờ ngày 16/7/2018, anh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen - bạc, BKS 14Y1-167.45 đi đến nhà bị cáo chơi. Tại nhà bị cáo anh có gặp các anh N, V, L. Sau đó tất cả ngủ lại nhà bị cáo. Đến khoảng 08 giờ ngày 17/7/2018 anh ngủ dậy và để xe mô tô ở sân nhà bị cáo, còn chìa khóa xe mô tô thì anh để trên bàn trong phòng khách rồi anh vào phòng ngủ nói chuyện với anh N và anh V, còn bị cáo và anh L đang ngồi ở phòng khách. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày anh N ra ngoài sân thì phát hiện không thấy xe mô tô của anh đâu

nên anh N gọi anh dậy ra kiểm tra thì anh không thấy chìa khóa xe và xe mô tô của anh đâu. Lúc này anh N có điện thoại cho bị cáo hỏi: “Mày cầm xe của bạn tao đi đâu?” thì bị cáo trả lời: “lấy xe đi mua cơm”. Những ngày sau anh không thấy bị cáo mang trả lại xe mô tô cho mình và anh đã đến gặp anh N để hỏi về thông tin chiếc xe thì được anh N thông báo xe mô tô của anh bị cáo đã mang đi cầm cố nên anh đã đến cơ quan công an trình báo (Bút lục 59- 64)

Anh Hoàng Hữu M khai: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/8/2018, anh có điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn xám - đen, BKS 14Y1 - 175.69 đến chơi nhà bị cáo. Khi đến chơi anh dựng xe mô tô ở sân rồi đi vào trong nhà thì gặp bị cáo, anh N, anh V đang ngồi ăn cơm, anh để chìa khóa xe mô tô ở trên bàn uống nước. Khoảng 05 phút sau bị cáo đứng dậy cầm chìa khóa xe mô tô của anh đang để trên bàn rồi nói: “Cho anh mượn xe máy của mày anh đi ra đây một tí”, anh đồng ý và hỏi: “Anh đi đâu đấy?”, bị cáo trả lời: “Anh đi ra đây một tí rồi anh về”. Sau đó bị cáo ra ngoài sân lấy xe mô tô của anh điều khiển đi còn anh cùng anh N và anh V ngồi chơi với nhau. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày vẫn không thấy bị cáo về nhà nên anh đã ngủ lại nhà bị cáo. Đến khoảng 01 giờ ngày 18/8/2018, anh tỉnh dậy và gặp bị cáo, anh hỏi bị cáo: “Xe của em đâu” thì bị cáo trả lời: “Anh cho ông anh của anh mượn xe có tí việc”, anh hỏi tiếp: “Lúc nào anh mang xe về cho em?”, bị cáo trả lời: “Một tí nữa ông anh của anh mang xe về thì anh mang xe trả cho em”. Nghe bị cáo nói vậy anh đồng ý, anh tiếp tục đợi tại nhà bị cáo đến sáng ngày 19/8/2018 vẫn không thấy bị cáo mang xe về. Lúc này anh đi đến quán điện tử đối diện với gara ô tô Yên Tâm, tại đây anh gặp bị cáo và hỏi: “Xe của em đâu?” thì bị cáo trả lời: “Cứ về nhà đi đúng 11 giờ anh cầm xe về cho mày”. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, anh đến nhà bị cáo hỏi: “Anh cầm xe máy của em ở đâu?” thì bị cáo trả lời: “Anh cầm xe máy của mày ở quán cầm đồ Mạnh Cường ở chợ Yên Thanh với giá 5.600.000đ”. Sau đó anh có đến cửa hiệu cầm đồ Mạnh Cường thì được nhân viên tại đây xác nhận có việc bị cáo cầm cố chiếc xe mô tô của anh, rồi anh đã đến cơ quan công an trình báo sự việc trên (Bút lục 66- 76).

- Lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Khắc T khai: Vào khoảng 20 giờ ngày 17/8/2018, anh đang ở cửa hiệu cầm đồ “Mạnh Cường” do anh làm chủ thì thấy bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu sơn xám - đen, BKS 14Y1-175.69 đến và hỏi anh có nhận cầm cố chiếc xe trên không. Anh xem xe và hỏi giấy tờ nguồn gốc của xe thì bị cáo nói chiếc xe trên là của bị cáo còn giấy tờ xe bị cáo để quên ở nhà. Thấy vậy anh tin tưởng và nhận cầm cố chiếc xe với giá 5.600.000đ (năm triệu, sáu trăm nghìn đồng). Sau đó bị cáo đi về, những ngày sau đó không thấy bị cáo quay lại chuộc xe nên anh đã mang chiếc xe trên giao nộp cho công an phường Yên Thanh để làm rõ nguồn gốc chiếc xe mô tô (Bút lục 77- 94).

Ông Hoàng Văn X khai: vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/8/2018, ông đang ở nhà thì anh Hoàng Hữu M là con trai ruột của ông có hỏi mượn ông chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Arblade, màu sơn xám - đen, BKS 14Y1-175.69 thì được ông đồng ý. Đến

chiều ngày 19/8/2018 anh M về nhà và thông báo cho ông biết là anh M đã cho bị cáo mượn xe sau đó bị cáo đã mang xe mô tô trên đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, không trả lại xe cho anh M (Bút lục 95- 96).

Lời khai của những người làm gồm anh Nguyễn Việt L (là người bị cáo rủ đi mua cơm cùng), anh Trịnh Ngọc D (là chủ quán điện tử) có lời khai nội dung giống với lời khai của bị cáo (Bút lục 101- 112).

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSUB ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Văn D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: Từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt: Từ 48 (bốn mươi tám) đến 60 (sáu mươi) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Trọng Q số tiền 34.000.000đ (ba mươi tư triệu đồng) và bồi thường cho anh Vũ Khắc T 5.600.000đ (năm triệu, sáu trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có lời khai phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khẳng định việc truy tố đối với bị cáo là đúng; không oan, sai. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Bản ảnh vật chứng (Bút lục 34- 36) và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 08 giờ ngày 17/7/2018, tại nhà của Hoàng Văn D ở tổ 32, khu Phú Thanh Tây, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, lợi dụng lúc anh Lê Trọng Q ở trong phòng ngủ, D đã lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 14Y1-167.45 trị giá 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng) của anh Q rồi đem đi cầm cố được 5.000.000 đồng, lấy tiền ăn tiêu.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/8/2018, cũng tại nhà D, D đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade trị giá 35.000.000 đồng (Ba

mười năm triệu đồng) của anh Hoàng Hữu M rồi mang đi cầm cố được 5.600.000 đồng chi tiêu cá nhân.

[3] Hành vi của bị cáo Hoàng Văn D đã phạm các tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật nhà nước ta bảo vệ. Bị cáo đang có tiền án, nhân thân cũng đã có tiền án đã được xóa án tích đều về tội chiếm đoạt tài sản của người khác, không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; sau khi phạm tội bỏ trốn, gây khó khăn cho việc điều tra vụ án, thể hiện bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo. Hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung; đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp “tái phạm”, nên phải chịu tình tiết quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo phạm hai tội nên cần tổng hợp hình phạt của cả hai tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 14Y1-175.69, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Hoàng Văn X (bố của anh Hoàng Hữu M), nên không đề cập xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Hữu M và ông Hoàng Văn X không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì khác nên không đề cập xem xét.

Bị hại anh Lê Văn Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt là 34.000.000 đ (ba mươi tư triệu đồng); người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Vũ Khắc T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền do anh nhận cầm cố chiếc xe là 5.600.000đ (năm triệu, sáu trăm nghìn đồng). Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Q và anh T là có căn cứ; tại phiên tòa bị cáo chấp nhận yêu cầu bồi thường của anh Q và anh T, nên buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại như đã nêu trên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Việt L, Trịnh Ngọc D không biết việc bị cáo lấy trộm xe mô tô của anh Lê Trọng Q nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Vũ Khắc T nhận cầm chiếc xe mô tô Honda Airblade BKS 14Y1-175.69 từ D nhưng không biết nguồn gốc là do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý. Tuy nhiên, do nhận cầm cố tài sản không có giấy tờ nên Công an thành phố Uông Bí đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với đối tượng T1, Q1, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không rõ lai lịch địa chỉ nên tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Văn D** phạm các tội: “**Trộm cắp tài sản**” và “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn D** 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội: “**Trộm cắp tài sản**” và 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội: “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”.

Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội, xử phạt bị cáo 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2018.

Căn cứ các Điều 468, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Trọng Q số tiền 34.000.000đ (ba mươi tư triệu đồng); bồi thường cho anh Vũ Khắc T số tiền 5.600.000đ (năm triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thu hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết quy định về án phí, lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.980.000đ (một triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an thành phố Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; bị hại; người có QL & NVLQ;
- THADS thành phố Uông Bí;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Thanh